

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 31-7-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Tịnh Thới

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/ QĐST- HNGĐ ngày 17/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Ngô Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 03/2/2020, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Vào năm 1997, chị và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi vã nhau, ngoài ra anh H có tính gia trưởng, hay uống rượu, về nhà chửi bới xúc phạm chị và thường xuyên đánh đập chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 06 con chung tên là : Nguyễn Quang L, sinh ngày 11/03/1999, Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/10/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/04/2005, Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 18/08/2010, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/11/2011, Nguyễn Phúc L, sinh ngày 18/4/2016.

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 05 con chung là các cháu H, K, Ch, M, L đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Quang L đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Nguyễn Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh H; Về con chung: giao 05 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/10/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/04/2005, Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 18/08/2010, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/11/2011, Nguyễn Phúc L, sinh ngày 18/4/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Ngô Thị H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Xuân H, do đó xác định chị H là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Xuân H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Trạch, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu và đánh đập chị. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, anh H biết việc ly hôn nhưng vẫn văng mặt không lý do, cho thấy anh H không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi các cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/10/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/04/2005, Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 18/08/2010, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/11/2011 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 18/4/2016. Xét thấy, cháu L còn nhỏ còn các cháu H, K, Ch, M đều có nguyện vọng được sống với mẹ, hiện nay các cháu đang ở với chị H nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung.

Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét, anh H vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Quang L đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày không có, anh H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 5, 6, 7, 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao 05 con chung là các cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/10/2002, Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/04/2005, Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 18/08/2010, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 13/11/2011 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 18/4/2016 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Xuân H.

Đối với cháu Nguyễn Quang L đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009131 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Ngô Thị H, anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Huệ**